

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT

VŨ CẨM TÚ

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Nhận bài ngày 18/5/2021. Sửa chữa xong 30/5/2021. Duyệt đăng 10/6/2021.

Abstract

Vocational education is an educational activity paid special attention in high schools. However, the results of this activity are still limited. One of the reasons that must be mentioned is that the vocational education competence of teachers is not high. Therefore, the development of vocational education competence for pedagogical students is very necessary. The article presents some foundations of developing vocational education competence of students majoring technical pedagogy, thereby proposing 3 measures to develop vocational education competence of students.

Keywords: *Development, competence, vocational education, students, technological pedagogy.*

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật đã dẫn đến sự hình thành nền kinh tế tri thức với nhiều ngành nghề mới. Do đó, giáo dục hướng nghiệp (GDHN) cho học sinh (HS) là một hoạt động rất cần thiết trong nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, kết quả của hoạt động GDHN ở trường phổ thông vẫn còn nhiều hạn chế. Một trong các nguyên nhân phải kể đến đó là năng lực GDHN (NLGDHN) của giáo viên (GV), trong đó có GV môn Công nghệ vẫn còn nhiều hạn chế.

Môn Công nghệ có đặc thù là một con đường đặc trưng để thực hiện hoạt động GDHN, kết hợp với những hoạt động của GV trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục ở trường phổ thông thì việc hình thành và phát triển NLGDHN của sinh viên (SV) ngành Sư phạm kỹ thuật (SPKT) là điều rất cần thiết. Bài viết trình bày một số cơ sở của việc phát triển NLGDHN của SV SPKT, từ đó đề xuất 3 biện pháp phát triển NL đó.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Qua nghiên cứu nhiều tài liệu và khái niệm liên quan, chúng tôi đưa ra một số khái niệm cơ bản sau:

- *Giáo dục hướng nghiệp:* Theo Chương trình GDPT tổng thể, GDHN bao gồm "Toàn bộ các hoạt động của nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội nhằm trang bị kiến thức, hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho HS, từ đó giúp HS lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội" [1].

- *Năng lực GDHN:* Từ một số khái niệm về năng lực của Weinert [2], Đặng Thành Hưng [3], Chương trình GDPT [1],... và khái niệm GDHN có thể thấy, NLGDHN là thuộc tính cá nhân cho phép GV thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả hoạt động GDHN, giúp HS lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp một cách khoa học, đúng đắn.

- *Khung năng lực giáo dục hướng nghiệp:* Là hệ thống cụ thể hóa các hành vi cần thiết của NLGDHN ở các bậc khác nhau.

- *Phát triển NLGDHN*: Là biến đổi NLGDHN của SV vận động theo hướng đi lên, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện của việc thực hiện hoạt động GDHN theo các nhiệm vụ của GV môn Công nghệ.

2.2. Cơ sở của việc phát triển năng lực giáo dục hướng nghiệp của sinh viên ngành Sư phạm kĩ thuật

2.2.1. *Yêu cầu về tăng cường thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT*

Ngày 14/5/2018 Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 522/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án “GDHN và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025”. Đề án chỉ rõ đến năm 2020 “Khoảng 55% trường THCS, 60% trường THPT có GV kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ” và đến năm 2025 “Phấn đấu 100% trường THCS và THPT có GV kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ”. Một trong các giải pháp đặt ra, đó là: “Bồi dưỡng đội ngũ GV kiêm nhiệm làm công tác GDHN về kiến thức, kĩ năng tư vấn, phương pháp tư vấn hiện đại với sự trợ giúp của công nghệ thông tin” [4].

Như vậy, các quyết định, thông tư của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan đã xác nhận rõ tầm quan trọng của hoạt động GDHN, đồng thời đặt ra vấn đề cần phải có được đội ngũ GV kiêm nhiệm làm được công tác GDHN tại các trường phổ thông. Với vai trò và vị trí của GV Công nghệ tại trường phổ thông, họ có thể thực hiện được công việc này.

2.2.2. *Giáo dục hướng nghiệp theo Chương trình GDPT 2018*

Trong Chương trình GDPT 2018, GDHN được thực hiện thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, đặc biệt là môn Công nghệ và Hoạt động trải nghiệm:

- *Hướng nghiệp thông qua môn Công nghệ*: Sự đa dạng về lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ trong nội dung môn Công nghệ mang lại ưu thế của môn học trong việc lồng ghép, tích hợp nội dung GDHN trong môn học thông qua các chủ đề về lựa chọn nghề nghiệp; các nội dung giới thiệu về ngành nghề chủ yếu thuộc các lĩnh vực sản xuất môn Công nghệ để cập; các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp qua các mô đun kĩ thuật, công nghệ tự chọn. Chương trình thực hiện GDHN trên cả hai phương diện định hướng và trải nghiệm nghề nghiệp. Nội dung hướng nghiệp trong môn Công nghệ đồng bộ, nhất quán với các hoạt động GDHN khác trong Chương trình GDPT.

- *Hướng nghiệp qua Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*: Đây là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hóa những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

2.3. Năng lực giáo dục hướng nghiệp của sinh viên ngành Sư phạm kĩ thuật

Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề về: các con đường hướng nghiệp cho HS, Chương trình hoạt động GDHN ở trường phổ thông; NL hướng nghiệp của HS cần đạt được ở trường phổ thông; Chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông; Các khung năng lực hướng nghiệp trên thế giới; Nhiệm vụ tổng quát của GV phổ thông trong hoạt động GDHN; Nhiệm vụ của GV môn Công nghệ với hoạt động GDHN; chúng tôi đã đề xuất khung NLGDHN gồm 7 thành tố và 17 chỉ số thực hiện (chỉ số hành vi) được trình bày tại bảng 1.

Thành tố	Mô tả	Chỉ số thực hiện
a. Tìm hiểu HS	Nhận biết đặc điểm và nhu cầu của HS về sở thích, hứng thú, NL và hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng tới xu hướng lựa chọn nghề nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thu thập được thông tin cá nhân của HS 2. Nhận biết được cá tính, giá trị, sở thích, năng lực của học sinh
b. Thực hiện chương trình GDHN	Thiết kế, soạn giáo án và giảng dạy các nội dung trong Chương trình GDPT - Hoạt động GDHN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lập được kế hoạch giảng dạy năm học chương trình GDHN 2. Xác định được mục tiêu, nội dung giáo dục/dạy học. 3. Soạn và tổ chức thực hiện kế hoạch bài học có sử dụng đa dạng các phương pháp, phương tiện giáo dục/dạy học. 4. Đánh giá kết quả đạt được của HS.
c. Xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu về hướng nghiệp	Thu thập, nghiên cứu và phổ biến thông tin liên quan đến giáo dục - đào tạo, nghề nghiệp và cơ hội việc làm; hướng dẫn HS cách tìm hiểu và sử dụng thông tin một cách hiệu quả.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thu thập và xử lý thông tin liên quan đến hệ thống giáo dục quốc dân, nghề nghiệp, thị trường lao động và cơ hội việc làm. 2. Hướng dẫn HS tìm hiểu và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu về hướng nghiệp một cách hiệu quả.
d. Tích hợp GDHN trong dạy học môn Công nghệ	Lựa chọn và tích hợp được một số nội dung GDHN trong dạy học môn Công nghệ; giới thiệu cho HS tìm hiểu các ngành, nghề có liên quan đến nội dung môn học.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tích hợp được một số nội dung GDHN trong dạy học môn Công nghệ. 2. Tìm hiểu các ngành, nghề có liên quan đến nội dung dạy học trong môn Công nghệ về: yêu cầu; thành tựu cũng như khả năng phát triển.
e. Phối hợp với các nguồn lực khác để GDHN	Xây dựng các mối quan hệ và phối hợp với gia đình, cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, HN của HS.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phối hợp được với phụ huynh HS trong việc đánh giá và định hướng nghề nghiệp cho HS. 2. Phối hợp được với các tổ chức khác trong hoạt động GDHN.
g. Tổ chức các hoạt động tham quan, ngoại khóa, trải nghiệm	Tổ chức các hoạt động tham quan, ngoại khóa, trải nghiệm giúp HS tìm hiểu các ngành nghề tại địa phương cũng như sở thích, hứng thú của bản thân.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lập được kế hoạch tham quan, ngoại khóa, trải nghiệm. 2. Hướng dẫn HS tìm hiểu được thông tin khi tham gia tham quan, ngoại khóa, trải nghiệm và so sánh thông tin thu được với sở thích và khả năng của bản thân.
h. Tư vấn hướng nghiệp	Trên cơ sở hiểu biết về lý thuyết phát triển nghề nghiệp, yêu cầu của một số ngành nghề, nhu cầu nhân lực, NL của HS,... tư vấn sơ bộ giúp HS tự nhận thức và có định hướng chọn trường học/ngành nghề phù hợp.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sử dụng các lý thuyết hướng nghiệp, phương pháp và kỹ năng tư vấn hướng nghiệp hỗ trợ HS xây dựng nhận thức về bản thân 2. Sử dụng các lý thuyết hướng nghiệp, phương pháp và kỹ năng tư vấn hướng nghiệp hỗ trợ HS xây dựng nhận thức về nghề nghiệp 3. Sử dụng các lý thuyết hướng nghiệp, phương pháp và kỹ năng tư vấn hướng nghiệp hỗ trợ HS xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

Bảng 1: Khung NLGDHN của GV môn Công nghệ

2.4. Phát triển năng lực giáo dục hướng nghiệp của sinh viên ngành Sư phạm kỹ thuật

2.4.1. Các con đường phát triển năng lực giáo dục hướng nghiệp của sinh viên Sư phạm Kỹ thuật

a. Phát triển NLGDHN thông qua học phần Giáo dục hướng nghiệp: Học phần GDHN với thời lượng 2 tín chỉ trong chương trình đào tạo có vai trò rất lớn trong việc phát triển NLGDHN của SV SPKT bởi chính những mục tiêu môn học đã được xác định khi thiết kế chương trình đào tạo. Học phần giúp SV hiểu được một số kiến thức cơ bản về HN cho HS trung học (các khái niệm; NLHN của HS trung học, các hình thức GDHN cho HS trung học, một số lý thuyết và kỹ năng, tư vấn HN); Lập được kế hoạch tổng thể thực hiện GDHN cho HS ở một trường phổ thông và phối hợp với gia đình HS, xã hội để thực hiện tư vấn HN cho HS. Đây được xác định là con đường có ý nghĩa quyết định đến việc phát triển NLGDHN của SV.

b. Phát triển NLGDHN thông qua các môn học khác trong chương trình đào tạo: Để đáp ứng được đầy đủ các chỉ báo NLGDHN đã xây dựng thì NLGDHN cũng cần được phát triển thông qua các học phần khác trong chương trình đào tạo ngành SPKT. Nội dung các học phần này có thể giúp SV có thêm được nhiều thông tin về các ngành nghề liên quan hay NL liên hệ được kiến thức với thực tiễn. Đặc biệt, một số học phần thuộc khối kiến thức đào tạo NL sư phạm như Tâm lý học, Giáo dục học, Lý luận dạy học Công nghệ, Phương pháp dạy học Công nghệ, Giao tiếp sư phạm,... sẽ là những môn học giúp phát triển rất nhiều chỉ báo NL trong khung NL đã đề xuất.

c. Phát triển NLGDHN thông qua các hoạt động thực hành, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm: Thực hành, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là hoạt động trực tiếp nhằm phát triển hệ thống các NL nghề, trong đó có NLGDHN của SV. Hoạt động này thường được tiến hành ở những cấp độ và hình thức khác nhau nhưng đều có chung một nội dung cơ bản là SV vận dụng những tri thức cơ bản, kĩ năng, kĩ xảo nghiệp vụ đã học để tập giải quyết các tình huống sư phạm (giả định hoặc thực sự). Thông qua đó, SV nắm được những kĩ thuật, biện pháp nghề nghiệp. Để hình thành và phát triển NLGDHN, SV cần phải tham gia vào mọi loại hình hoạt động giáo dục, rèn luyện ở trường sư phạm và hoạt động thực hành nghiệp vụ sư phạm ở trường THCS và THPT.

Phát triển NLGDHN thông qua các hoạt động trải nghiệm: Khi thực hiện các hoạt động này, SV được tự chủ trải nghiệm trong tập thể, qua đó hình thành và thể hiện được phẩm chất, NL, nhận ra năng khiếu, bộc lộ và điều chỉnh cá tính, giá trị. Các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm rất đa dạng, phong phú, mềm dẻo, linh hoạt; SV sẽ có nhiều cơ hội trải nghiệm với các cấp độ và nội dung khác nhau, từ đó, SV hình thành những NL cần có. Như vậy, hoạt động trải nghiệm là một con đường giúp SV hình thành và phát triển NLGDHN, tạo cơ hội cho SV vận dụng tích cực những kiến thức đã học vào thực tế, đồng thời giúp SV phát triển một số NL chung.

2.4.2. Một số biện pháp phát triển năng lực giáo dục hướng nghiệp của sinh viên Sư phạm kĩ thuật

Phát triển NLGDHN của SV được xem là sự vận động của khả năng thực hiện hoạt động GDHN theo các nhiệm vụ của SV từ không có khả năng đến việc hoàn thiện khả năng, từ khả năng ở mức thấp đến khả năng ở mức cao thì biện pháp ở đây là cách làm, cách thực hiện để bồi dưỡng NLGDHN của SV SPKT ở trường đại học. Chúng tôi đề xuất 3 biện pháp phát triển NLGDHN của SV bao gồm:

- Tích hợp NLGDHN vào chương trình đào tạo ngành SPKT:

Tích hợp/lồng ghép các chuẩn đầu ra về NLGDHN hay những chỉ báo NLGDHN vào nội dung trong chương trình đào tạo (các học phần, hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và hoạt động trải nghiệm) để đảm bảo phát triển toàn diện tất cả các chuẩn đầu ra NLGDHN, đồng thời có sự liên kết giữa các môn học và đảm bảo tính liên tục về mức độ cung cấp kiến thức, kĩ năng cho SV trong quá trình đào tạo.

Các chỉ báo hành vi của từng NL thành phần trong khung NLGDHN của GV môn Công nghệ sẽ được coi là các chuẩn đầu ra cần đạt về NLGDHN của SV SPKT. Vận dụng phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo CDIO để tích hợp các chuẩn đầu ra NLGDHN đó về các học phần, hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm.

Kết quả mong đợi/sản phẩm đạt được của biện pháp là: để cương chi tiết học phần Giáo dục hướng nghiệp được xây dựng dựa trên khung NLGDHN; các thành tố của khung NLGDHN được quan tâm, lồng ghép hợp lý trong các học phần/nhóm học phần của chương trình đào tạo GV Công nghệ (nhất là trong các hoạt động tham quan thực tế, kiến tập, thực tập SP, rèn luyện NVSP và các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên,...).

- Tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho SV:

Hình thành thói quen, thái độ tích cực và rèn luyện kĩ năng GDHN của SV (như là những thành tố của NLGDHN) trong hoạt động và bằng hoạt động. Thiết kế các hoạt động trải nghiệm GDHN

sẽ giúp SV kết nối kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm học được trong nhà trường với thực tiễn nghề nghiệp mà nhờ đó các kinh nghiệm được tích lũy thêm và dần chuyển hóa thành NL.

Khi thiết kế hoạt động trải nghiệm GDHN cần lưu ý đến khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng GDHN vào thực tiễn; tăng cường sự tương tác giữa các cá nhân, thông qua đó hướng đến phát triển các thành tố NLGDHN.

Nội dung của hoạt động trải nghiệm cần mang tính tổng hợp kiến thức, kĩ năng của nhiều học phần trong chương trình đào tạo. Điều đó giúp SV dễ dàng, thuận lợi hơn trong việc vận dụng kiến thức, kĩ năng thu nhận được vào thực tế. Quá trình thực hiện hoạt động trải nghiệm cần lưu ý để SV được phát huy vai trò chủ thể, tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo. SV cần được chủ động tham gia và tất cả các khâu của quá trình hoạt động: chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động.

Các hoạt động/công việc cần hướng tới rèn luyện kĩ năng và thái độ của SV đối với định hướng nghề, tư vấn nghề, tìm kiếm cơ hội việc làm cho chính SV, từ đó hình thành các NL thành tố của NLGDHN.

- *Tổ chức dạy học theo hướng phát triển NLGDHN của SV thông qua các nhiệm vụ học tập:*

Tổ chức dạy học cho SV trong quá trình học tập bằng các nhiệm vụ học tập theo mức tăng dần độ khó nhằm củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng và phát triển NLGDHN của SV.

Trong quá trình triển khai dạy học nội dung các học phần, đặc biệt là học phần Giáo dục hướng nghiệp giảng viên cần sử dụng đa dạng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để thúc đẩy SV thực hiện hiệu quả các hoạt động, tự lĩnh hội tri thức; giảng viên chỉ là người tổ chức, hỗ trợ SV nghiên cứu. Các nhiệm vụ học tập SV được giao cần phải được tăng dần về mức độ khó, phức tạp để SV có cơ hội phát triển NL, chuyển từ vùng phát triển hiện tại đến vùng phát triển gần. Đồng thời các nhiệm vụ, nội dung học tập cần phải gắn liền với tình huống thực tiễn, tăng cường khả năng giải quyết vấn đề và khả năng giao tiếp.

3. Kết luận

Hiện nay, ở các trường phổ thông, hiệu quả hoạt động GDHN chưa cao. Trong quá trình GDHN, GV gặp khá nhiều khó khăn bởi NLGDHN còn thấp. Thực trạng này đòi hỏi cần phải chú trọng phát triển NLGDHN của SV ở trường đại học, đặc biệt là GV môn Công nghệ bởi trong Chương trình GDPT mới, GV Công nghệ không chỉ hướng nghiệp qua môn học mà còn có vai trò quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Phát triển NLGDHN của SV SPKT cần dựa trên cơ sở xây dựng khung NLGDHN, đánh giá thực trạng NLGDHN của SV SPKT theo khung NL này, xác định các nội dung, con đường phát triển NLGDHN của SV SPKT. Từ đó đề xuất 3 biện pháp phù hợp, đảm bảo phát triển toàn diện các thành tố NL của khung NL đã được xây dựng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
2. Weinert, F. E. *Concept of competence: A conceptual clarification*. In D. S. Rychen & L. H. Salganik (Eds.), *Defining and selecting key competencies* (pp. 46–65). Seattle: Hogrefe & Huber, 2001.
3. Đặng Thành Hưng, *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 43 tháng 12/2012, tr. 18-26.
4. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 về việc phê duyệt đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025"*, Hà Nội, 2018.
5. Đoàn Thị Minh Trinh (chủ biên), *Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2012.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông - Môn Công nghệ*, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
8. Nguyễn Văn Hạnh, *Học tập trải nghiệm: Một lý thuyết học tập đóng vai trò trung tâm trong đào tạo theo năng lực*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tập 14 (số 1), 2017, tr. 179-187.